

Số: 299 /2017/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 13 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tại Tờ trình số 35/TT-SVHTT ngày 29/12/2016 và Công văn số 112/SVHTT-TCCB ngày 06/02/2017; ý kiến của Sở Nội vụ tại các Công văn: số 2544/SNV-TCBC&TCPCP ngày 03/10/2016, số 3434/SNV-TCBC&TCPCP ngày 26/12/2016; Báo cáo thẩm định số 64/BCTĐ-STP ngày 24/10/2016 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 02 năm 2017 và thay thế Quyết định số 184/2009/QĐ-UBND ngày 21/01/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Văn hóa và Thể thao, Nội vụ, Tư pháp; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: VHTTDL, Nội vụ;
- Cục KT VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND TP;
- Đoàn Đại biểu QH TP HP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Như Điều 3;
- Báo HP, Đài PT&TH HP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Công TTĐT TP, Công báo TP;
- Các Phòng chuyên viên;
- Các CV VP UBND TP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Văn hoá và Thể thao thành phố Hải Phòng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~229~~ /2017/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Chương I VỊ TRÍ CHỨC NĂNG

Điều 1. Sở Văn hoá và Thể thao là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và quảng cáo (trừ quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin) ở thành phố theo quy định của pháp luật; các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của Sở và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 2. Sở Văn hoá và Thể thao có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Sở Văn hoá và Thể thao có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị; quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 (năm) năm và hàng năm; đề án, dự án, chương trình phát triển văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước; phân cấp quản lý và xã hội hoá trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao ở thành phố.

b) Dự thảo văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Văn hóa và Thể thao; Trưởng, Phó Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi phối hợp và thống nhất với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Du lịch.

c) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa và Thể thao.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao.

b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Sở Văn hóa và Thể thao và các Hội đồng chuyên ngành về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Văn hoá và Thể thao.

4. Về di sản văn hoá:

a) Tổ chức thực hiện quy chế, giải pháp huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá ở thành phố sau khi được phê duyệt.

b) Tổ chức nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê và lập hồ sơ di sản văn hoá phi vật thể ở thành phố; cấp giấy phép nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

c) Quản lý, hướng dẫn tổ chức các hoạt động bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá, lễ hội truyền thống, tín ngưỡng gắn với di tích, nhân vật lịch sử ở địa phương.

d) Tổ chức kiểm kê, lập danh mục, lập hồ sơ xếp hạng di tích lịch sử - văn hoá và danh lam thắng cảnh ở thành phố.

đ) Thỏa thuận chủ trương lập dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật; thẩm định dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật; thỏa thuận thiết kế bản vẽ thi công bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích cấp thành phố trên địa bàn thành phố; hướng dẫn, tổ chức thực hiện tu sửa cấp thiết và các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích thuộc thành phố quản lý sau khi được phê duyệt.

e) Thẩm định dự án cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích cấp thành phố trên địa bàn thành phố có khả năng ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường của di tích.

g) Tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn thủ tục, trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò, khai quật khảo cổ, khai quật khẩn cấp; theo dõi, giám sát việc thực hiện nội dung giấy phép khai quật ở thành phố.

h) Thẩm định hiện vật và hồ sơ hiện vật đề nghị công nhận bảo vật quốc gia của bảo tàng cấp thành phố, ban hoặc trung tâm quản lý di tích, bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật ở thành phố.

i) Tổ chức việc thu nhận, bảo quản các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia do tổ chức, cá nhân giao nộp và thu giữ ở thành phố theo quy định của pháp luật; tổ chức đăng ký và quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; cấp chứng chỉ hành nghề đối với chủ cửa hàng mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; cấp giấy phép làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc di tích quốc gia, di tích cấp thành phố, bảo tàng cấp thành phố và sở hữu tư nhân ở thành phố; cấp, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật của cơ sở giám định cổ vật tại địa phương; cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích; cấp, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích.

k) Xác nhận điều kiện đối với việc thành lập bảo tàng cấp thành phố và điều kiện được cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập ở thành phố.

5. Về nghệ thuật biểu diễn:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch các đơn vị nghệ thuật biểu diễn thuộc phạm vi quản lý của thành phố phù hợp với quy hoạch phát triển ngành nghệ thuật biểu diễn theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức liên hoan, hội thi, hội diễn các chương trình về nghệ thuật biểu diễn do thành phố tổ chức trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

c) Thẩm định, cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc thành phố:

- Nhà hát; Đoàn nghệ thuật; Nhà Văn hóa; Trung tâm Văn hóa, Thể thao.
- Doanh nghiệp có chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.
- Hội Văn học, nghệ thuật; cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật.

- Cơ quan phát thanh, cơ quan truyền hình; nhà hát, đoàn nghệ thuật thuộc lực lượng vũ trang (trường hợp tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang nhằm mục đích kinh doanh).

d) Tiếp nhận thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu tại thành phố.

đ) Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc thành phố ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; cấp giấy phép cho các tổ chức thuộc thành phố mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại thành phố; cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi thành phố; chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu.

e) Tổ chức thực hiện việc cấp thẻ hành nghề cho nghệ sỹ, người mẫu lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn theo quy định của pháp luật.

g) Cấp giấy phép phê duyệt nội dung, cấp nhãn kiểm soát bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc thành phố sản xuất hoặc nhập khẩu.

6. Về điện ảnh:

a) Tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động chiếu phim tại rạp, chiếu phim lưu động phục vụ nhiệm vụ chính trị, xã hội, đối ngoại, phục vụ thiếu nhi, đồng bào dân tộc, miền núi, hải đảo và lực lượng vũ trang.

b) Làm nhiệm vụ thường trực Hội đồng thẩm định kịch bản văn học đối với việc sản xuất phim đặt hàng từ ngân sách nhà nước, Hội đồng thẩm định phim cấp thành phố theo quy định của pháp luật về điện ảnh.

c) Cấp, thu hồi giấy phép phổ biến phim phóng sự, phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình, phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim do cơ sở điện ảnh thuộc thành phố sản xuất hoặc nhập khẩu.

d) Cấp, thu hồi giấy phép phổ biến phim truyện do cơ sở điện ảnh thuộc thành phố sản xuất hoặc nhập khẩu theo quy định của pháp luật về điện ảnh.

đ) Kiểm tra việc phổ biến phim ở rạp, phim chiếu lưu động, phim phát trên các phương tiện khác tại các điểm hoạt động văn hoá, vui chơi, giải trí công cộng.

e) Hướng dẫn tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định về kinh doanh băng, đĩa phim và các hoạt động điện ảnh khác ở thành phố.

7. Về mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm:

a) Tổ chức thực hiện các hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm quy mô cấp thành phố.

b) Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật, triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh; cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng; cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điều khác theo quy định của pháp luật; cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm.

c) Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ.

d) Tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật quy mô cấp thành phố; tiếp nhận đăng ký các triển lãm khác thuộc phạm vi quản lý của ngành văn hóa và thể thao theo quy định của pháp luật.

đ) Quản lý hoạt động mua bán, trưng bày, sao chép tác phẩm mỹ thuật tại thành phố.

8. Về quyền tác giả, quyền liên quan:

a) Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, tổ chức và cá nhân trong lĩnh vực bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan ở thành phố theo quy định của pháp luật.

b) Tổ chức thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về cung cấp, hợp tác, đặt hàng, sử dụng và đảm bảo quyền tác giả đối với tác phẩm, quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng và chế độ nhuận bút, thù lao cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan ở thành phố.

c) Thẩm định quyền tác giả, quyền liên quan khi có tranh chấp theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Tổ chức tiếp nhận đơn và trả kết quả đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định của pháp luật.

9. Về thư viện:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chuyển giao các xuất bản phẩm lưu chiểu tại thành phố cho thư viện cấp thành phố theo quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn việc đăng ký hoạt động thư viện ở thành phố theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch; cấp và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đối với thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng theo quy định của pháp luật.

c) Hướng dẫn các thư viện ở thành phố xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

10. Về quảng cáo:

a) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài đặt tại thành phố.

b) Tiếp nhận và xử lý hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng rôn; thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo tại thành phố.

c) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo định kỳ việc quản lý hoạt động quảng cáo tại thành phố.

d) Thanh tra, kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo (trừ báo chí, môi trường mạng, xuất bản phẩm và tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin).

11. Về văn hoá quần chúng, văn hoá dân tộc và tuyên truyền cổ động:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy hoạch thiết chế văn hoá cơ sở ở thành phố sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

b) Hướng dẫn xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động của các thiết chế văn hoá cơ sở ở thành phố trên cơ sở quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

c) Hướng dẫn tổ chức các lễ hội; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; xây dựng gia đình, làng, cơ quan, đơn vị văn hoá tại thành phố.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể chỉ đạo và hướng dẫn Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”; chịu trách nhiệm là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” cấp thành phố.

đ) Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện chính sách văn hoá dân tộc, bảo tồn, phát huy, phát triển các giá trị văn hoá vật thể, phi vật thể của cộng đồng các dân tộc cư trú tại thành phố.

e) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động tuyên truyền cổ động phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và quy hoạch hệ thống cổ động trực quan tại thành phố.

g) Tổ chức hội thi, hội diễn nghệ thuật quần chúng, thi sáng tác tranh cổ động, cụm cổ động; cung cấp tài liệu tuyên truyền, tranh cổ động phục vụ nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội tại thành phố.

h) Hướng dẫn, kiểm tra, cấp giấy phép hoạt động karaoke, vũ trường; quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, trò chơi điện tử không nối mạng và vui chơi giải trí nơi công cộng tại thành phố.

i) Hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ quần chúng và các hoạt động văn hoá khác tại thành phố.

k) Hướng dẫn, kiểm tra việc trang trí, sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật.

12. Về văn học:

a) Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về hoạt động văn học ở thành phố theo quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra hoạt động văn học ở thành phố theo quy định của pháp luật.

13. Về gia đình:

a) Tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến gia đình, đảm bảo quyền bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trong gia đình.

b) Tuyên truyền, giáo dục giá trị đạo đức, lối sống, cách ứng xử trong gia đình Việt Nam.

c) Tổ chức thu thập, xử lý thông tin về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình.

d) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của pháp luật.

đ) Cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình; giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; cấp thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình, thẻ nhân viên tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.

14. Về thể dục, thể thao cho mọi người:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển thể dục, thể thao quần chúng ở thành phố sau khi được phê duyệt.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên, trọng tài thể dục, thể thao sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

c) Chủ trì, phối hợp với hội thể thao quốc gia vận động nhân dân tham gia phát triển phong trào thể dục, thể thao; phổ biến, hướng dẫn các phương pháp tập luyện thể dục, thể thao phù hợp với sở thích, lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp.

d) Xây dựng hệ thống giải thi đấu, kế hoạch thi đấu và chỉ đạo hướng dẫn tổ chức các cuộc thi đấu thể thao quần chúng cấp thành phố.

đ) Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước đối với các hoạt động thể thao giải trí tại địa phương.

e) Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cơ quan liên quan tạo điều kiện, hướng dẫn người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng quần chúng khác tham gia hoạt động thể dục, thể thao.

g) Tổ chức hướng dẫn tập luyện, biểu diễn và thi đấu các môn thể thao dân tộc, các phương pháp rèn luyện sức khỏe truyền thống.

h) Hướng dẫn, kiểm tra việc công nhận gia đình thể thao tại thành phố.

i) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Hải Phòng tổ chức thực hiện giáo dục thể chất, thể thao trong nhà trường và thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang tại thành phố.

15. Về thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên; kế hoạch thi đấu các đội tuyển thể thao của thành phố sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Đại hội Thể dục thể thao cấp thành phố; phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các giải thi đấu quốc gia, khu vực và quốc tế sau khi được cấp có thẩm quyền giao và phê duyệt.

c) Tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, trọng tài, vận động viên của thành phố trong các hoạt động thi đấu thể dục, thể thao sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức kiểm tra các điều kiện kinh doanh của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp, doanh nghiệp và hộ kinh doanh hoạt động thể thao; cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao cho câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp và doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện quyết định phong đẳng cấp cho vận động viên, huấn luyện viên, trọng tài thể thao thuộc thẩm quyền quản lý của Sở.

16. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống, ngăn chặn các hoạt động vi phạm pháp luật về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao.

17. Thẩm định, tham gia thẩm định các dự án đầu tư, phát triển liên quan đến văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao ở thành phố.

18. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động đối với các hội và tổ chức phi chính phủ về lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao theo quy định của pháp luật.

19. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập về văn hoá, thể thao theo quy định của pháp luật.

20. Tham mưu với Ủy ban nhân dân thành phố về việc tổ chức các sự kiện, lễ hội văn hoá, thể thao quy mô cấp thành phố.

21. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

22. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao đối với Phòng Văn hoá và Thông tin và chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

23. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của Sở.

24. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và xử lý vi phạm pháp luật đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

25. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện đối với các tài năng văn hoá nghệ thuật và thể dục thể thao; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức hoạt động trong lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao ở thành phố.

26. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng, thanh tra, các phòng chuyên môn nghiệp vụ và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm

việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

27. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao và thực hiện ngân sách được phân bổ hàng năm theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

28. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định với Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

29. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

30. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III **TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 4. Cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa và Thể thao:

1. Lãnh đạo Sở:

a) Sở Văn hoá và Thể thao có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; báo cáo trước Hội đồng nhân dân thành phố, trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố theo yêu cầu.

c) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

d) Việc bổ nhiệm Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ được Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành và theo quy định của pháp luật.

đ) Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các tổ chức trực thuộc Sở theo tiêu chuẩn chức danh do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

e) Giám đốc, Phó giám đốc Sở không kiêm chức danh Trưởng của đơn vị cấp dưới có tư cách pháp nhân (trừ trường hợp văn bản có giá trị pháp lý cao hơn quy định khác). Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở:

- + Văn phòng.
- + Thanh tra.
- + Phòng Kế hoạch - Tài chính.
- + Phòng Tổ chức - Pháp chế.
- + Phòng Quản lý văn hoá.
- + Phòng Xây dựng nếp sống văn hoá và gia đình.
- + Phòng Quản lý di sản văn hóa.
- + Phòng Quản lý thể dục thể thao.
- + Phòng Thể thao thành tích cao.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng.

3. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở:

- + Bảo tàng Hải Phòng.
- + Thư viện Khoa học Tổng hợp thành phố.
- + Trường Trung cấp Văn hoá nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng.
- + Các đơn vị sự nghiệp còn lại thực hiện việc sắp xếp sau khi có chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố.

+ Trước mắt, Ban Quản lý dự án các công trình Văn hoá, Thể thao và Du lịch tiếp tục thực hiện nhiệm vụ hiện tại cho đến khi có chủ trương của thành phố về sắp xếp các Ban Quản lý dự án theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở có Người đứng đầu và không quá 02 cấp phó của Người đứng đầu đơn vị.

Điều 5. Biên chế công chức, vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở:

1. Biên chế công chức của Sở Văn hóa và Thể thao do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trong tổng biên chế công chức của thành phố được Trung ương giao. Số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Văn hóa và Thể thao do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế sự nghiệp các đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Văn hóa và Thể thao xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trình Ủy ban nhân dân thành phố để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao Hải Phòng căn cứ quy định của pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để tổ chức thực hiện và chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện Quy định này; chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố các Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở hoặc thực hiện xã hội hoá các tổ chức sự nghiệp trực thuộc theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung nào cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao Hải Phòng báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng